

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ B
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 22/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ B, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và ông Trần Viết Ty

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa

B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 25/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HS ngày 08/4/2019 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị B**, sinh ngày 17/10/1979 tại xã Tòng B, huyện Ba V, thành phố Hà Nội;

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 6, phố Ng, xã Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Viên chức Thanh tra tỉnh Hòa Bình; Trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1943 (đã chết) và con bà Lê Thị T, sinh năm 1948; có chồng là Khuất Phi A, sinh năm 1967; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 02/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình, trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Trịnh Thị Bích Ng**, sinh ngày 18/4/1976 tại Sơn T, Hà Nội;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 15, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 6, ngõ 8, xóm 12, xã Sủ Ng, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình;

Bị bắt tạm giam ngày 01/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình, trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Trịnh Thị Bích Ng

Luật sư **Nguyễn Văn Á** – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội - Thuộc Văn phòng Luật sư Gia Bảo. Địa chỉ: 23/84 Trần Quang d, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Thẩm Bá M**, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Tổ 6, phố Ng, xã Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, (Có mặt);

- Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Tòng L, xã Tòng B, huyện Ba v, thành phố Hà Nội, (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B công tác tại ngành Thanh tra tỉnh Hòa Bình, trong quá trình công tác tự giới thiệu mình là cán bộ Thanh tra tỉnh Hòa Bình, có quen biết với nhiều lãnh đạo ở nhiều Bộ, Sở ban ngành các tỉnh, tự nhận có thể lo được cho người có nhu cầu xin việc tại các ngành như: Y tế; Giáo dục; Công an. Cụ thể, xin vào học Trường Văn hóa Công an nhân dân I, là 500.000.000đ/xuất.

Tin vào lời nói của Bình nên chị Trịnh Thị Bích Ng gấp gờ trao đổi với B để nhờ lo cho con gái là Đoàn Ngọc Kim Ch (đang là học sinh lớp 10) vào học Trường Văn hóa Công an nhân dân I. Hai bên thỏa thuận với nhau là 500 triệu đồng. Do chưa đủ tiền, chị Ng có đưa trước cho B số tiền là 250 triệu đồng, số tiền còn lại khi có quyết định đi học chị Ngọc sẽ đưa tiếp cho B. Về phần hồ sơ, và thủ tục nhập học B chịu trách nhiệm. Ngày 05/02/2016 hai bên có lập Giấy thỏa thuận có nội dung “*Tôi (Ng) đã gửi số kinh phí trên (250 triệu đồng) để chị B lo việc. Hết thời hạn 03 tháng (từ ngày lập giấy này) nếu chị bkhông lo được việc sẽ phải hoàn trả tôi đầy đủ số tiền cả gốc và lãi đã thỏa thuận. Nếu sai, chị B sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật*”. Sau một thời gian con gái chị Ng thay đổi nguyện vọng, không muốn theo ngành Công an nên chị Ng nói lại với B để rút lại số tiền 250 triệu đồng đã đưa cho B, nhưng B không trả và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 11/10/2016 chị Ng có đơn tố cáo B về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Thị B. Ngày 02/3/2017 Nguyễn Thị B bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị B khai nhận, chỉ được nhận của chị Ng số tiền 100 triệu đồng chứ không phải số tiền 250 triệu đồng như chị Ng khai báo. Việc chị Ng lập Giấy thỏa thuận ngày 05/02/2016 lúc đó chưa ghi thời gian nhận tiền; chưa ghi tên người xin việc và cũng chưa ghi số tiền. B cho rằng, sau khi chị Ng không nhờ xin học cho con nữa, B có nhờ anh Thẩm Bá M trả cho chị Ng ba lần là 100 triệu đồng, có ký vào sổ giao nhận, nhưng chị Ng không thừa nhận. Kết quả điều tra đã chứng minh B

có nhờ Thẩm Bá M hai lần đi trả tiền cho chị Ng số tiền là 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B cho rằng, việc nhận tiền để xin cho con chị Ng đi học là không đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, chị Ng cung cấp Giấy thỏa thuận ngày 05/02/2016 về số tiền 250 triệu đồng, bản thân bị cáo không chứng minh được nên bị cáo chấp nhận. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng, bị cáo không cáo ý kiến gì.

Ý kiến người bị hại, chị Trịnh Thị Bích Ng, tại phiên tòa tự nguyện đề nghị xin được rút đơn tố cáo về hành vi lừa đảo của Nguyễn Thị B và không yêu cầu Nguyễn Thị B phải bồi thường trách nhiệm dân sự nữa.

Bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B truy tố Nguyễn Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự (1999).

Sau khi nghe ý kiến về việc người bị hại xin được rút đơn tố cáo về hành vi lừa đảo của Nguyễn Thị B. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự bác phần yêu cầu của người bị hại về việc xin rút phần trách nhiệm hình sự, chấp nhận rút phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị B. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự (1999), điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án dưới khung hình phạt mà điều luật đã truy tố từ 03 đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, việc rút yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của người bị hại là tự hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Phản tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị B không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thị B gửi lời xin lỗi đến gia đình chị Ng và bản thân chị Ng về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử, xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì hành vi của bị cáo đã bị tách ra từ vụ án khác để bị cáo đỡ thiệt vì án cộng án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội: Nguyễn Thị B, biết rõ mình là cán bộ công chức, không có chức năng xét tuyển vào học tại các trường Công an nhân dân và cũng không có mối quan hệ quen biết nào với những người có chức vụ quyền hạn liên quan đến việc tuyển sinh. Nên bằng thủ đoạn gian dối, B đã đưa ra những thông tin không có thật để lừa đảo làm cho chị Ng tin và đưa cho B số tiền 250 triệu đồng để xin cho con gái của mình và học tại Trường Văn hóa Công an nhân dân I. Tại phiên tòa, B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Thị B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự (1999) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị B là rất nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Biết rõ mình không có chức năng nhận xin việc, xét tuyển viên chức, công chức vào các cơ quan Nhà nước và đi học tại các trường Công an nhân dân, không có mối quan hệ quen biết với những người có chức vụ quyền hạn liên quan đến việc tuyển sinh, xét tuyển vào công chức, viên chức. Vì muốn có tiền, nên bị cáo đã cố ý dùng mọi thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng, với tính chất, mức độ hành vi hậu quả bị cáo đã thực hiện để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Đồng thời cũng góp phần cảnh tỉnh sự nhẹ dạ cả tin của một bộ phận không nhỏ người dân về việc dùng tiền để xin việc thay cho việc thi tuyển, tuyển dụng theo quy định của nhà nước.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự ;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và cũng đã khắc phục bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, người bị hại tự nguyện xin được rút đơn tố cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra trong quá trình công tác có nhiều thành tích được tặng khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung điều luật đã truy tố, cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại chị Trịnh Thị Bích Ng tự nguyện không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường. Xét việc tự nguyện rút yêu cầu của bị hại là đúng pháp luật nên chấp nhận và không đặt ra giải quyết ở phần quyết định.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự (1999); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự (1999);

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B , phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt, Nguyễn Thị B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị B ; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2019).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo Nguyễn Thị B ;
- Bị hại Trịnh Thị Bích Ng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa

